

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

NGÔ TUẤN ANH

**Các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có đóng góp rất quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong những năm qua. Tuy nhiên, khu vực này vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển bởi nhiều nguyên nhân bất cập như về thể chế, quản trị và chất lượng nhân lực. Bài viết nghiên cứu này đánh giá thực trạng khu vực doanh nghiệp tư nhân Việt Nam thời gian qua, từ giai đoạn đại dịch COVID-19 đến nay và đưa ra các kiến nghị giải pháp phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân thời gian tới.**

Từ khóa: Doanh nghiệp tư nhân, phát triển doanh nghiệp, khu vực kinh tế tư nhân

## SOLUTION TO DEVELOPING PRIVATE ENTERPRISES OF VIETNAM

Ngo Tuan Anh

*Vietnamese private enterprises have made significant contributions to the economic and social development in recent years. However, this sector still faces numerous difficulties and challenges during development process due to various institutional, managerial, and human resource quality issues. This study focuses on assessing the current situation of Vietnamese private enterprises, particularly from the COVID-19 pandemic outbreak to the present. The author also identifies the challenges and difficulties faced by this sector at present and in the future, providing recommendations to foster the development of private enterprises in the next period.*

*Keywords: Private enterprises, enterprise development, private enterprise sector*

Ngày nhận bài: 6/12/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 27/12/2023

Ngày duyệt đăng: 4/1/2024

## Đặt vấn đề

Tại Điều 188 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, doanh nghiệp tư nhân được quy định là loại hình doanh nghiệp do một cá nhân sở hữu và quản lý. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm giám sát mọi mặt, bao gồm các vấn đề tài chính, pháp lý và hoạt động. Mặc dù doanh nghiệp tư nhân có lợi thế về tính linh hoạt trong hoạt động, nhưng chủ sở hữu cũng phải đối mặt với những rủi ro, đặc biệt liên quan đến trách nhiệm cá nhân đối với tài sản trong trường hợp doanh nghiệp hoạt động thua lỗ và phá sản.

Hệ thống doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam đã,

đang thể hiện sự quyết tâm, tính sáng tạo và đóng vai trò là chất xúc tác quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây. Hệ thống này đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm một cách hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống nói chung cho người dân. Do đó, nhận thức được tầm quan trọng của doanh nghiệp tư nhân, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách phát triển khu vực này, như Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025 là thành lập 1,5 triệu doanh nghiệp tư nhân, với mục tiêu đưa khu vực tư nhân chiếm 55% tổng mức tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Phấn đấu đến năm 2030 thành lập tối thiểu 2 triệu doanh nghiệp tư nhân, đóng góp đáng kể 55-65% vào GDP. Để đạt được các mục tiêu này đòi hỏi nỗ lực hợp tác của toàn thể hệ thống chính trị, các cơ quan chính phủ và doanh nghiệp trong những năm tới. Tại Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, trong đó mục tiêu tổng quát nhằm phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, có tầm nhìn, trí tuệ, đạo đức, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng, năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật, có đạo đức, văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho các mục tiêu phát triển đất nước.

## Thực trạng hệ thống các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam

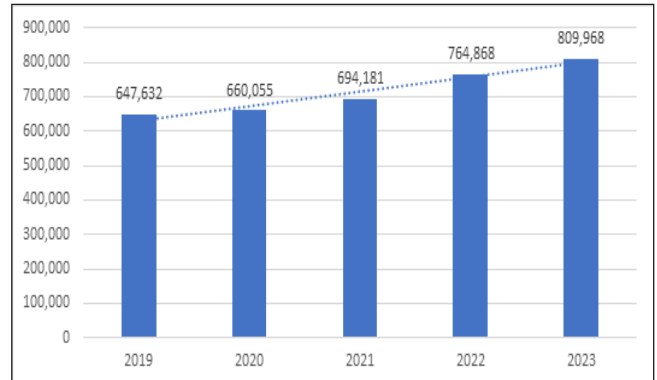
### Số lượng doanh nghiệp và phân bố theo vùng

Theo Tổng cục Thống kê (2023) và ước tính của tác giả, đến hết tháng 12/2023, toàn quốc trên 809.000 doanh nghiệp tư nhân. Một số doanh nghiệp tư nhân lớn của Việt Nam đã khẳng định vị thế tại thị trường trong nước cũng như trên trường quốc tế, như: VinGroup, VietJet. Việt Nam có khoảng 30 doanh nghiệp tư nhân có giá trị thị trường trên 1 tỷ USD trên thị trường chứng khoán. Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp đáng kể hơn 40% vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP), khoảng 30% vào ngân sách nhà nước và là nơi sử dụng lao động chính cho khoảng 85% lao động cả nước trong những năm qua. Đầu tư của khu vực tư nhân ngày càng tăng, kéo theo tổng vốn đầu tư xã hội do khu vực kinh tế tư nhân đóng góp chiếm tỷ trọng lớn hơn so với đầu tư trực tiếp của nhà nước và nước ngoài (FDI). Từ năm 2010 đến năm 2023, tỷ trọng đầu tư từ khu vực tư nhân có xu hướng tăng lên đáng kể, từ 44,6% năm 2010 lên 59,5% vào năm 2021 và khoảng trên 63% vào 2023. Do đó, mặc dù chi tiêu công giảm nhưng tổng đầu tư vào cơ sở hạ tầng vẫn thể hiện xu hướng tăng liên tục.

Theo Tổng cục Thống kê (2023) và tính toán của tác giả thì trong năm 2023, số lượng doanh nghiệp tư nhân tiếp tục tăng, tăng khoảng 5% so với năm 2022, trong các ngành thì chỉ có kinh doanh bất động sản là lĩnh vực duy nhất có số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2023 giảm với năm trước, đồng thời cũng là ngành có số lượng doanh nghiệp giải thể tăng nhiều nhất. Cụ thể, tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm 2023 đạt 217,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 4,5% so với năm 2022; 172,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 20,5%, điều này thể hiện phần nào bức tranh kinh tế của Việt Nam năm 2022, bất động sản vẫn sẽ gặp khó khăn trong thời gian tới.

Theo nghiên cứu của Viện Chiến lược phát triển (2023), doanh nghiệp tư nhân dù có mặt ở 53/63 tỉnh/thành nhưng tập trung đáng kể ở Đồng bằng sông Hồng và khu vực Đông Nam Bộ. Hai khu vực này cùng nhau chiếm khoảng 75% trong số 500 doanh nghiệp tư nhân hàng đầu, cho thấy xu hướng tăng nhẹ. Hai trung tâm kinh tế chính là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, cùng với các khu vực có đặc điểm tập trung kinh doanh đáng kể như Bình Dương, Đồng

HÌNH 1: SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIAI ĐOẠN 2019-2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả (2023)

Nai và Hưng Yên, tổng cộng cung cấp khoảng 50-52% tổng sản lượng kinh tế. Theo Hình 2 cho thấy, giai đoạn 2021 -2023 tốc độ tăng trưởng số lượng doanh nghiệp tư nhân tương đối tốt, từ 5% đến 10%, mặc dù vừa trải qua đại dịch COVID-19.

Theo Tổng cục Thống kê, tính chung trong năm 2023, bình quân một tháng có 18,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 172,6 nghìn doanh nghiệp, tăng 20,5%; bình quân một tháng có 14,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Dịch COVID-19 kéo dài đã làm suy giảm đáng kể khả năng chống chịu của các doanh nghiệp.

### Phân bố theo ngành

Các doanh nghiệp dịch vụ có lợi thế về số lượng, đặc biệt nằm trong top 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất, tính đến cuối năm 2022. Ngành Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm thể hiện sự thống trị, với sự góp mặt của của 7 doanh nghiệp năm 2019, 9 doanh nghiệp năm 2020 và 8 doanh nghiệp năm 2021. Số lượng doanh nghiệp trong ngành Thương mại lọt vào top 10 đã giảm từ 3 doanh nghiệp năm 2019 xuống còn 1 doanh nghiệp trong 2 năm tiếp theo (Viện Chiến lược Phát triển, 2023). Ngành Công nghiệp sản xuất và chế biến, một phần đáng kể trong số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất, đã có những biến động rõ rệt trong những năm gần đây. Cụ thể, năm 2019 có 237 doanh nghiệp thuộc ngành này, chiếm 47,4% tổng số; con số này tăng lên 245 doanh nghiệp vào năm 2020, chiếm 49,0% tổng số doanh nghiệp; và sau đó giảm xuống còn 233 doanh nghiệp vào năm 2021, chiếm 46,6% tổng số. Các doanh nghiệp này ưu tiên một số ngành công nghiệp như chế biến thực phẩm, kim loại và

**BẢNG 2: SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐANG HOẠT ĐỘNG VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG**

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	Tăng trưởng 2020/2019	Tăng trưởng 2021/2020	Tăng trưởng 2022/2021	Tăng trưởng 2023/2022
<b>Số lượng (doanh nghiệp)</b>	647,632	660,055	694,181	764,868	809,968	102%	105%	110%	105%

*Nguồn: Tổng cục Thống kê và tính toán của tác giả (2023)*

sản phẩm kim loại, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác than và dầu, năng lượng và điện tử. Lĩnh vực Bất động sản và xây dựng có số lượng tương đối đáng kể trong danh sách nói trên. Trong thời kỳ COVID-19, chứng kiến sự sụt giảm về số lượng doanh nghiệp xây dựng, giảm từ 67 xuống 50 trong danh sách 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam. Điều này chủ yếu là do điều kiện thị trường khó khăn.

Trong toàn bộ hệ thống các doanh nghiệp tư nhân thì trong vòng 2 năm khi dịch bệnh bùng phát, những doanh nghiệp có sự sụt giảm lớn về quy mô là thuộc nhóm giải trí (-38%), xây dựng (-18,9%), dịch vụ lưu trú ăn uống (-14%). Trong khi đó, một số nhóm ngành khác lại tăng khá tốt trong điều kiện dịch bệnh như điện, ga; y tế; vận tải, kho bãi. Phần lớn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh trong 8 tháng đầu năm 2023 có thời gian hoạt động ngắn, dưới 5 năm với 34.478 doanh nghiệp (chiếm 48,0%); tập trung chủ yếu ở quy mô nhỏ (dưới 10 tỷ đồng) với 63.736 doanh nghiệp (chiếm 88,7%, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2022). Năm 2023 theo khu vực kinh tế, có 1.776 doanh nghiệp thành lập mới thuộc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, giảm 9.3% so với năm 2022; 38 ngàn doanh nghiệp thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng, tăng 4.8%; 119.5 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực dịch vụ, tăng 8.3% (Tổng cục Thống kê, 2023).

**Số lượng và chất lượng lao động**

Triển vọng việc làm do các doanh nghiệp tạo ra trong nền kinh tế là nhỏ do số lượng doanh nghiệp hạn chế, và mật độ doanh nghiệp thấp. Tính đến cuối năm 2022 và đầu 2023, các doanh nghiệp tuyển dụng lực lượng lao động ước tính khoảng 15 triệu người, chiếm gần 30% dân số trong độ tuổi lao động. Khoảng 70% lực lượng lao động làm việc tại các doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng và khu vực Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, dự đoán tỷ trọng lao động ở Đồng bằng sông Hồng sẽ tăng nhẹ, từ 32,3% giai đoạn 2011-2015 lên 33,8% năm 2022. Ngược lại, khu vực Đông Nam Bộ được dự báo sẽ giảm 3,5 điểm

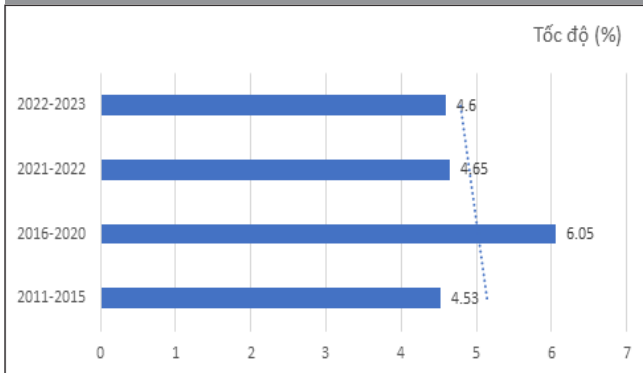
phần trăm, giảm từ 38,3% xuống 34,8% trong cùng khung thời gian. Mức độ việc làm giữa các doanh nghiệp ở khu vực Tây Nguyên có sự thiếu hụt đáng chú ý, thể hiện qua xu hướng giảm từ 2,1% trong giai đoạn 2011-2015 xuống còn 1,5% vào năm 2022 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023).

Khoảng 73-75% lực lượng lao động tham gia vào ba lĩnh vực chính, trong đó sản xuất sử dụng trên 50%, xây dựng và bán buôn/bán lẻ sử dụng khoảng 10% và sửa chữa ô tô chiếm khoảng 13-15%. Khoảng 3,7-3,8 triệu người, chiếm 25% lực lượng lao động trong các doanh nghiệp, đang làm việc trong các ngành dịch vụ đa dạng. Năm 2022, các doanh nghiệp dịch vụ chuyên nghiệp, lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng khoảng 570.000 lao động. Trong số đó, khoảng 100.000 vị trí được phân bổ cho các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo, cùng những lĩnh vực khác.

Năng suất lao động của Việt Nam, bất chấp những tiến bộ gần đây, vẫn tiếp tục được xếp vào loại thấp ở châu Á. Năng suất lao động của Việt Nam tụt hậu đáng kể so với Singapore với hệ số khoảng 15, Nhật Bản với hệ số 11 và Hàn Quốc với hệ số 10. So với các đối tác Đông Nam Á, Việt Nam có năng suất lao động tương đối thấp, chỉ bằng 1/5 của Malaysia và 2/5 của Thái Lan. Việt Nam có năng suất lao động tốt hơn Campuchia với tỷ lệ 2,4 lần. Tương tự, năng suất lao động của Việt Nam vượt Myanmar gấp 1,6 lần, Lào gấp 1,2 lần. Năm 2021, Việt Nam chứng kiến năng suất lao động tăng đáng kể.

Tốc độ tăng năng suất lao động năm 2021 tăng khiêm tốn 4,6% so với năm trước. Tuy nhiên, khi tính cả lao động tham gia vào công việc tự túc, tốc độ tăng trưởng bị giới hạn ở mức 2,9%. Sự tăng trưởng chậm lại này có thể là do những tác động tiêu cực đáng kể của đại dịch COVID-19 đối với nền kinh tế Việt Nam. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) có tốc độ tăng trưởng khiêm tốn 2,56% trong năm 2021, trùng với thời điểm người lao động dần tái hòa nhập lực lượng lao động sau khi thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội.

HÌNH 3: TỐC ĐỘ TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG



Nguồn: Tổng cục Thống kê và tác giả (2023)

Mặc dù, tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ là 8,02% được chứng kiến vào năm 2022 và giảm xuống còn hơn 5% vào 2023 nhưng mức tăng năng suất lao động tương ứng là tương đối khiêm tốn. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2022 là 4,65%, 2022-2023 là 4.6%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021 - 2025 và Kế hoạch kinh tế 10 năm và chiến lược phát triển xã hội giai đoạn 2021-2030. Các kế hoạch này đã đặt mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng năng suất lao động bình quân hàng năm trên 6,5%.

### Cơ cấu vốn của doanh nghiệp

Từ năm 2011 đến năm 2023, tỷ trọng vốn tự có trong tổng vốn sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên cả nước luôn có sự ổn định nhất quán, trung bình khoảng 32%. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu trung bình xấp xỉ bằng 2, thường được coi là ngưỡng trên có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là vốn tự có luôn chiếm phần lớn vốn đầu tư của các doanh nghiệp siêu nhỏ, chiếm khoảng 55%. Tương tự, các doanh nghiệp nhỏ dựa vào vốn chủ sở hữu khoảng 40% nhu cầu đầu tư của họ, trong khi các tổ chức cỡ vừa đảm bảo khoảng một phần ba số vốn của họ thông qua vốn chủ sở hữu. Mặt khác, các doanh nghiệp lớn chỉ dựa vào vốn cổ phần để đáp ứng hơn 1/4 nhu cầu đầu tư của họ. So với vốn chủ sở hữu, doanh nghiệp siêu nhỏ có tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu xấp xỉ 0,8, doanh nghiệp nhỏ có tỷ lệ khoảng 1,5, doanh nghiệp vừa có tỷ lệ gần bằng 2 và doanh nghiệp lớn có tỷ lệ 2,8. Điều đáng chú ý là các doanh nghiệp siêu nhỏ có xu hướng duy trì tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu thấp đáng kể vì hoạt động của họ chủ yếu được tài trợ bằng vốn tự có. Tỷ lệ vốn tự có hiện nay của các doanh nghiệp tư nhân trong nước khá thấp, chỉ khoảng 30%.

Từ năm 2011 đến năm 2023, tỷ suất sinh lời của các doanh nghiệp có xu hướng giảm ở tất cả các vùng, ngoại trừ Đồng bằng sông Hồng. Điều đáng chú ý là tỷ suất sinh lời ở khu vực Đông Nam Bộ có giá trị tương đối thấp hơn so với các khu vực khác. Xu hướng này cho thấy sự suy giảm và hiện ở mức xấp xỉ 35%, thể hiện mức thấp nhất. Từ năm 2011 đến năm 2023, sự hiện diện liên tục của các doanh nghiệp thua lỗ ở tất cả các khu vực. Theo khảo sát của Tổng cục Thống kê 2023, quý II/2023, có 44,1% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý I/2023; 35,3% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định và 20,6% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

### Thực hiện các tiêu chuẩn phát triển bền vững

Trước xu thế toàn cầu hướng tới phát triển bền vững và ứng xử có đạo đức của doanh nghiệp, nhiều quốc gia, bao gồm cả Việt Nam đã thực hiện các biện pháp tích cực để áp dụng các mục tiêu liên quan đến tiêu chí ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Các tiêu chuẩn này đánh giá các biến số gắn liền với phát triển bền vững và tầm ảnh hưởng của doanh nghiệp tới cộng đồng. Việc thực hiện các tiêu chí này được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đạt được sự phát triển bền vững, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân trong những năm tới.

Theo Báo cáo mức độ sẵn sàng về ESG của Công ty PwC Việt Nam năm 2023 về các tổ chức tư nhân tại Việt Nam cho thấy một tỷ lệ đáng kể các doanh nghiệp được khảo sát, cụ thể là 60%, thể hiện sự thiếu hiểu biết về các nguyên tắc ESG. Phát hiện này nhấn mạnh sự cần thiết cấp bách của việc nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức trong lĩnh vực này. Hơn nữa, rõ ràng là các doanh nghiệp này đang gặp phải sự chênh lệch đáng kể về quản lý và báo cáo ESG khi so sánh với bối cảnh rộng hơn ở Việt Nam. Chính xác hơn, dữ liệu chỉ ra rằng 60% doanh nghiệp thiếu khuôn khổ quản trị chính thức hoặc có cấu trúc để giải quyết các vấn đề ESG. Ngoài ra, chỉ có 29% tổ chức xác định rõ ràng mục tiêu và thước đo ESG. Để so sánh, tỷ lệ phần trăm trung bình của tất cả các loại hình doanh nghiệp là 51% do thiếu cơ cấu quản trị và 47% do thiếu các mục tiêu và số liệu ESG rõ ràng (PWC, 2023). Báo cáo cũng cho thấy, 67% các doanh nghiệp được khảo sát cho rằng, việc thiếu quy định minh bạch là thách thức lớn đối với doanh nghiệp trong việc tích hợp ESG vào khuôn khổ quản lý rủi ro.

## Tồn tại, hạn chế đối với doanh nghiệp tư nhân

*Thứ nhất*, chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp nhỏ, mật độ thấp: Các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh trong nhiều năm qua, nhưng hiện nay chưa có nhiều doanh nghiệp tư nhân lớn, đạt được tầm cỡ thế giới. Đại bộ phận (gần 70%) là doanh nghiệp siêu nhỏ; thiếu vắng doanh nghiệp vừa; cầu nối giữa doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ.

*Thứ hai*, doanh nghiệp trong nước chưa thực sự chủ động hội nhập; mức độ hội nhập, năng lực hội nhập kinh tế quốc tế và sức chống chịu còn yếu, làm cho nền kinh tế dễ bị tổn thương trước các tác động bất lợi từ bên ngoài.

*Thứ ba*, hiệu quả kinh doanh còn hạn chế: Chỉ 40% số doanh nghiệp tư nhân trong nước kinh doanh có lãi. Chưa đầy 30% số doanh nghiệp siêu nhỏ kinh doanh có lãi. Hiệu quả kinh doanh trên tất cả các chỉ số của doanh nghiệp nhóm này nói chung là thấp; (thường bằng 0 hoặc âm); tức là, phần đông doanh nghiệp siêu nhỏ không bảo toàn được vốn, không thể tự tích lũy để tái đầu tư. Tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong các ngành dịch vụ: hoạt động chuyên môn, y tế, giáo dục và đào tạo, vui chơi giải trí khá thấp, chỉ khoảng 20%.

*Thứ tư*, năng suất lao động còn thấp: Thực tế, năng suất lao động của Việt Nam vẫn đang thuộc nhóm thấp ở châu Á dù có những cải thiện trong những năm gần đây. Giai đoạn 2022-2023, mỗi lao động chỉ bằng 11,4% mức năng suất lao động của Singapore; 35,4% của Malaysia; Thái Lan 64,8%; 79% của Indonesia. So với một số nền kinh tế có quy mô lớn, năng suất lao động của Việt Nam bằng 5,4% của Mỹ; 24,7% của Hàn Quốc và 59% của Trung Quốc.

*Thứ năm*, còn nhiều hạn chế về thể chế hỗ trợ cho khu vực doanh nghiệp tư nhân phát triển, từ khả năng tiếp cận vốn, sự bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác trong nền kinh tế...

## Kiến nghị giải pháp

Thời gian tới, nhằm phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân, cần chú trọng các nội dung sau:


*Thứ nhất*, Chính phủ nên tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi bằng cách giảm bớt các rủi ro và chi phí liên quan đến việc khởi nghiệp, cải thiện hạ tầng giao thông và viễn thông, đơn giản hóa các quy trình hành chính và cần tạo điều kiện bình đẳng cho cả khu vực nhà nước và khu vực tư nhân.

*Thứ hai*, Chính phủ cần thực thi các chính sách hỗ trợ tài chính, bao gồm vay vốn với lãi suất ưu đãi và

cung cấp vốn đầu tư cho các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp ở các lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo. Cần tìm kiếm những cách mới để cung cấp nguồn vốn dài hạn ổn định mà hiện không sẵn có cho khu vực tư nhân, và cần xây dựng những thị trường mới để tạo lập những nguồn vốn này.

*Thứ ba*, hỗ trợ xuất khẩu và mở rộng thị trường: Hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trong việc xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, cũng như tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới. Chính phủ thúc đẩy hợp tác quốc tế để tạo ra các cơ hội hợp tác kinh doanh và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân trong việc tìm kiếm đối tác và bạn hàng nước ngoài.

*Thứ tư*, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trong một số ngành trọng điểm của Việt Nam có lợi thế như trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy hải sản hay trong lĩnh vực công nghệ, bán dẫn làm đầu tàu dẫn dắt hệ thống doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam.

*Thứ năm*, minh bạch hóa thông tin, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp về nguồn lực, cơ chế và thông tin thực hiện các tiêu chuẩn phát triển bền vững. Đây là cơ hội đặc biệt để doanh nghiệp tạo nên các tác động tích cực vượt trội so với việc thực hiện những hoạt động từ thiện truyền thống. Việc thực hành áp dụng các mục tiêu liên quan đến tiêu chí ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) có thể giúp các doanh nghiệp đạt được thành công lâu dài, giảm thiểu rủi ro, phát triển danh tiếng và thúc đẩy đổi mới hiệu quả - và do đó, tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. 

## Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam*, NXB Thống kê;
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam*, NXB Thống kê;
3. Tổng cục Thống kê (2022), *Các chỉ số doanh nghiệp Việt Nam năm 2022*;
4. PwC (2023), *Doanh nghiệp tư nhân hướng tới tương lai bền vững*. Hà Nội;
5. Quốc hội (2020), *Luật số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020*;
6. Viện chiến lược phát triển (2023), *Báo cáo 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam*. Hà Nội;
7. <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/2023/esg-readiness-sustainability-plc.pdf>. *Doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam: Mức độ cam kết ESG và thực hành Báo cáo Phát triển bền vững*

## Thông tin tác giả:

TS. Ngô Tuấn Anh – Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: [ngotuananh@neu.edu.vn](mailto:ngotuananh@neu.edu.vn)